English	Philippinese	English Sample Sentence	Philippinese
My ***Của tôi***	akin	It is my life. *Nó là cuộc sống của tôi*	Ito ay aking buhay.
Your Của bạn	Iyo/Sa'yo	Is she your wife? *Cô ây là vợ của anh?*	Siya ba ay iyong asawa?
His *Của anh ta*	Kanya	That is his student. Kia là sinh viên của anh ta	Siya ay kanyang estudyante.
Her *Của cô ấy*	Kanya	Her name Hellena. *Tên của cô ấy là Hellena*	Hellena ang kanyang pangalan.
Its *Của nó*		Its operation creat an energy	
Our *Của chúng tôi*	Atin	Our world is threatened by China. *Thế giới của chúng ta đang bị đe dọa bởi Trung Quốc*	Ang ating mundo ay binalaan ng bansang China.
Your *Của các bạn*	Iyo	We want to take your Dress. *Chúng tôi muốn trang phục của bạn*	Gusto naming kunin ang iyong saya.
Their *Của họ*	Kanila	This fruit is their favorite. *Quả này hợp khẩu vị của chúng tôi*	Ang prutas na ito ang kanilang paborito.